TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1062/2017/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 14 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 750/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu:

1. Bà Bùi Thanh T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Đặng Văn T1, sinh năm: 1980

Địa chỉ: số nhà 15A Đường X, Khu phố Y, phường Z, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Bùi Thanh T và ông Đặng Văn T1.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Con chung:

Giao con chung Đặng Thị Kiều T2 (nữ), sinh ngày 23/02/2008 cho bà Bùi Thanh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Đặng Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, thực hiện từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày bà Bùi Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Văn T1 không thi hành án cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Đặng Văn T1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

2.2 Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Lệ phí: Bà Bùi Thanh T và ông Đặng Văn T1 phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà T, ông T1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0015821 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (bà T, ông T1 đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- UBND xã H, H.C, T.Bến Tre;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy